

Số: 39/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 19 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- QUẢNG NINH**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 6 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 28/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Anh Nguyễn Việt A, sinh năm 1988

2/ Chị Giang Thị T, sinh năm 1992

Cùng nơi cư trú: tổ B, khu D, phường B, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Việt A và chị Giang Thị T tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Quảng Ninh) vào ngày 15/6/2016, nên hôn nhân giữa anh Việt A và chị T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, anh Việt A và chị Thùy C sống hạnh phúc một thời gian, đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn do cuộc sống vợ chồng không cùng quan điểm sống, không còn tình cảm, không muốn chia sẻ mọi vấn đề trong cuộc sống gia đình. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2025 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh Việt A và chị T đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã hết và cùng có đơn yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc anh Việt A và chị T thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: anh Nguyễn Việt A và chị Giang Thị T có 01 con chung là Nguyễn Giang Tuệ L, sinh ngày 18/7/2016. Nay anh chị thỏa thuận, thống nhất: Chị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); anh Việt A cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: anh Nguyễn Việt A và chị Giang Thị T không có tài sản chung, không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc thỏa thuận nêu trên giữa anh Việt A và chị T là tự nguyện, phù hợp với quyền tự quyết định và định đoạt của đương sự quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh chị thỏa thuận anh Việt A có nghĩa vụ nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 (*bảy*) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 11/8/2025), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh chị có 01 con chung là Nguyễn Giang Tuệ L, sinh ngày 18/7/2016. Chị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); anh Việt A cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Việt A không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền qua lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, về công nợ chung: anh Nguyễn Việt A và chị Giang Thị T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Việt A có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ đi số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí anh Việt A đã nộp theo biên lai thu số 0000150 ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Anh Nguyễn Việt A đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND khu vực 1 – Quảng Ninh;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *THADS tỉnh Quảng Ninh;*
- *UBND phường Bãi Cháy;*
- *Lưu: Hồ sơ việc dân sự.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Định